

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ H

- Bản án số 66/HSST ngày 03/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện HH, TH xử phạt NVT 07 năm tù về tội “Cướp T sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 43/HSST ngày 18/8/20215: Hình phạt chung của hai bản án là 7 năm 3 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 04/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân NVT là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, T điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu đen BKS 29N1 – 051.41 đi từ YV, GL, H đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng nhưng không mua được. Trên đường đi về, T gặp 02 người đàn ông không rõ nhân thân đi xe máy và bảo T đi cùng đến chân Cầu Đ sẽ có người bán ma túy. T đồng ý đi đến chân cầu Đ, thị trấn YV thì 02 người đàn ông bảo T đứng đợi, sau đó hai người đàn ông này bỏ đi. Khoảng 10 giờ 45 phút, có một nam thanh niên không rõ nhân thân đi đến chỗ T bảo chờ đến giữa cầu Đ, thị trấn YV. Sau đó T mua của nam thanh niên này 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau đó nam thanh niên bỏ đi, còn T cầm gói ma túy mua được ở trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đi đến ngã 5 cầu Đ, đường HHT, thị trấn YV, GL, H thì bị cơ quan Công an kiểm tra. Do sợ bị bắt, T đã thả gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đường cạnh chân T đứng. Sau đó T giao nộp cho Cơ quan Công an. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở Công an thị trấn YV lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của NVT: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy kiểu dáng Wave màu đen đã qua sử dụng, BKS 29N1 – 051.41, số khung: RLHHC1207BY088630, số máy HC12E888843, không kiểm tra tình trạng xe.

Tại bản kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,185 gam.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSGL ngày 26 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo NVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NVT khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các T liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt NVT từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NVT vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,185 gam ma túy loại Heroine.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NVT sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo NVT: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GL, Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án huyện GL, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NVT:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ ngày 29/12/2023, tại khu vực ngã 5 Cầu Đ, thuộc địa phận đường HHT, thị trấn YV, GL, H, NVT đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,185 gam để sử dụng thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo NVT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo NVT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 0,185 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, khi tìm chỗ để sử dụng thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo NVT không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích:

- Bản án số 43/HSST ngày 18/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện HH, TH xử phạt NVT 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Bản án số 66/HSST ngày 03/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện HH, TH xử phạt NVT 07 năm tù về tội “Cướp T sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 43/HSST ngày 18/8/20215: Hình phạt chung của hai bản án là 7 năm 3 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2020.

Điều này thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, đã từng bị cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau khi thi hành xong bản án, tái hòa nhập xã hội nhưng không tu chí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo NVT thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo NVT không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: Một phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên PC09 – CATP H, cán bộ CA xã CB, đương sự NVT. Bên trong chứa 01 (một) gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,162 gam (đã trừ trích mẫu 0,023 gam).

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho NVT, do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra – Công an huyện GL không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đen đã qua sử dụng BKS 29N1 – 051.41. Quá trình điều tra xác minh xác định chủ đăng ký xe là anh TMC, sinh năm 1981, HKTT: 240 HHT, thị trấn YV, huyện GL, thành phố H. Tháng 4 năm 2023 anh C đã bán lại chiếc xe trên cho anh HVT, sinh năm 1976, HKTT: LC, YV, GL, thành phố H. Ngày 29/12/2023, anh HVT không biết NVT mượn xe để đi mua ma túy. Do đó, ngày 18/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho anh HVT là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: NVT 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng bao gồm: Một phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký của giám định viên PC09 – CATP H, cán bộ CA xã CB, đương sự NVT. Bên trong chứa 01 (một) gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,162 gam (đã trừ trích mẫu 0,023 gam).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/03/2024 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố H).

3. Về án phí: Bị cáo NVT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc